

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2020/HS-ST
Ngày 08-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba
Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 140/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Công Đ, S năm 1990; Tên gọi khác: Út L; Nơi S: Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Phan Văn M (đã chết) và bà Điều Thị K, S năm 1954; Vợ: Đặng Thị Kiều A, S năm 1997; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/02/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện L.

2. Đặng Phước S, S năm: 1981; Nơi S: Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp 3, xã Long An, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đặng Phước T, S năm 1954 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, S năm 1961; Vợ: Ngô Ngọc T, S năm 1984 (đã chết); Con: Có 01 con S năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Nhân thân:

+ Ngày 31/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện N ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Ngày 10/3/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Ngày 07/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị tạm giữ từ ngày 06/02/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện L.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Bà Tạ Thị H, S năm 1990.

2. Ông Cao Minh Đ, S năm 1983.

Nơi cư trú: Ấp Xóm Gò Bà Ký, xã Long Phước, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Bà H, ông Đ vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Hồng S, S năm 1990.

Nơi cư trú: Khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2. Ông Đoàn Văn N, S năm 1983.

Nơi cư trú: Khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

3. Bà Lê Thị G, S năm 1994.

Nơi Đ ký thường trú: Khu phố Phước Mỹ, thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Bích H, S năm 2006.

Người đại diện hợp pháp của chị H: Ông Nguyễn Phúc H, S năm 1978 và bà Dương Thị S, S năm 1972

Nơi cư trú: Khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Công Đ và Đặng Phước S đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Ngày 17/01/2020, S mượn xe mô tô hiệu Wave, không rõ biển số của một người bạn tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) đi lòng vòng tìm nhà sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến ấp Xóm Gò Bà Ký thuộc xã Long Phước, huyện L, Đ quan sát thấy nhà của vợ chồng bà Tạ Thị H và ông Cao Minh Đ cửa khóa, không có người

trông coi nên Đ quay về nhà S rủ S trộm cắp tài sản, S đồng ý và hẹn trưa ngày hôm sau thực hiện. Đến 12 giờ 30 phút ngày 18/01/2020, S điều khiển xe mô tô nêu trên đến chỗ Đ cùng đi trộm cắp tài sản, Đ mang theo 01 chiếc kim màu đỏ và 01 mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 25cm làm công cụ trộm cắp. Khi đến nơi, do cửa cổng và cửa chính nhà bà H khóa bằng nhiều ổ khóa khác nhau nên Đ và S thay nhau canh giới, phá khóa. Sau khi phá được tất cả các ổ khóa, S và Đ đột nhập vào trong nhà lấy tài sản. Đ đi vào phòng khách trộm cắp 01 tivi Sam sung màu đen 40 inch, 01 bộ máy vi tính để bàn gồm màn hình và CPU màu đen, 01 loa thùng màu đen, 01 máy cắt bàn hiệu FEG màu xanh, 01 máy khoan cầm tay hiệu Nakida màu xanh đen, 01 máy mài cầm tay hiệu FEG màu xanh, 01 máy mài cầm tay hiệu Max màu đỏ, 01 máy cắt lồng hiệu Rown –T4410 màu xám đen và 01 laptop hiệu Dell màu xanh đen; còn S đi vào phòng ngủ lấy được một số giấy tờ gồm: Sổ hộ khẩu, giấy khai S, giấy Đ ký kết hôn, hợp đồng ủy quyền của gia đình chị H. Sau đó cả 02 vào phòng bếp lấy được 01 bộ máy lạnh hiệu Nagakawa –NS-C09TL màu trắng để dưới chân cầu thang. Lúc này, phát hiện trong nhà bà H- ông Đ có sẵn 01 chiếc xe mô tô Suzuki màu xanh, biển số 68U5-0128 có gắn rơ móc nên S và Đ mang các tài sản trộm được để lên rơ móc. S điều khiển xe Wave, còn Đ điều khiển xe Suzuki có gắn rơ móc chở số tài sản trộm được nêu trên đem về nhà Đ. Tại đây, Đ và S thỏa thuận cùng nhau chia số tài sản trộm cắp nêu trên, trong đó S lấy 01 tivi Samsung, 01 bộ máy tính để bàn; 01 rơ móc bằng sắt nặng khoảng 60kg, 01 máy cắt bàn hiệu FEG màu xanh, 01 máy mài hiệu FEG màu xanh; còn Đ được chia số tài sản còn lại. Số tài sản trộm được S bán cho một người đàn ông thu mua phế liệu (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đ bán máy cắt lồng hiệu Rown –T4410, máy khoan hiệu Nakida và máy mài cầm tay hiệu Max cho cửa hàng điện cơ của ông Đoàn Văn N ở thị trấn Hiệp Phước, huyện N với giá 500.000 đồng; bán máy lạnh hiệu Nagakawa cho ông Phạm Hồng S ở thị trấn Hiệp Phước, huyện N với giá 2.000.000 đồng; bán loa thùng cho chị Nguyễn Thị Bích H ở thị trấn Hiệp Phước, huyện N với giá 1.000.000 đồng; còn chiếc xe Suzuki, Đ tháo rời các bộ phận của xe bán sườn xe và lóc máy cho một cửa hàng thu mua phế liệu của bà Lê Thị G ở khu Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện N với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, Đ còn trộm 01 máy tính xách tay hiệu Dell của bà H- ông Đ sau đó đưa cho S đem bán cho một người tên Cường (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 500.000 đồng, S sử dụng 400.000 đồng mua ma túy cho cả hai cùng sử dụng, còn 100.000 đồng S giữ lại tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 cây kim màu đỏ đen và 01 mỏ lết bằng kim loại màu xám; 01 giấy chứng nhận kết hôn số 170 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 26/08/2010; 01 Sổ hộ khẩu số 190318337 do Cao Minh Đ làm chủ hộ; 01 giấy khai S số 191/2012 mang tên Cao Minh Đạt; 01 hợp đồng ủy quyền đất giữa ông Lê Đắc Sự và bà Nguyễn Thị Huệ; 01 loa thùng kéo màu đen; 01 khung sườn xe máy hiệu Susuki Viva màu xanh nhạt; 01 động cơ xe máy Susuki màu đen; 01 máy khoan cầm tay hiệu Nakida màu xanh; máy cắt lồng hiệu Rown –T4410 màu xám đen; 01 máy cắt hiệu Max màu đỏ và 01 biển số xe 68U5-0128.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL.ĐGTSTT của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Long Thành kết luận: 01 tivi hiệu Samsung 40 Inch, màu đen, giá 4.000.000 đồng; 01 bộ máy lạnh hiệu Nagakawa –NS–C09TL màu trắng, giá 5.000.000 đồng; 01 laptop hiệu Dell màu xanh đen, giá 800.000 đồng; 01 màn hình máy tính và 01 CPU màu đen, giá 500.000 đồng; 01 loa thùng xách tay màu đen, giá 2.500.000 đồng; 01 xe máy Suzuki Viva màu xanh mang BS 68U5-0128, giá 800.000 đồng; 01 rơ moóc tự chế làm bằng sắt nặng 60 kg, giá 800.000 đồng; 01 máy cắt bàn hiệu FEG màu xanh, giá 700.000 đồng; 01 máy khoan cầm tay hiệu Nakida màu xanh đen, giá 500.000 đồng; 01 máy mài cầm tay hiệu FEG màu xanh, giá 300.000 đồng; 01 máy mài cầm tay hiệu Max màu đỏ, giá 200.000 đồng; 01 máy cắt lồng hiệu Rown –T4410 màu xám đen, giá 500.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.900.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 161/CT-VKSLT ngày 08 tháng 7 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố các bị cáo Phan Công Đ và Đặng Phước S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt:

Bị cáo Phan Công Đ mức án từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt:

Bị cáo Đặng Phước S mức án từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Đối với Đoàn Văn N, Lê Thị G và Nguyễn Thị Bích H không biết tài sản Đ mang đến bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không ra Quyết định khởi tố.

Đối với Phạm Hồng S: Đ khai nhận khi mang máy lạnh hiệu Nagakawa đến bán cho Sang với giá 2.000.000 đồng, Đ chỉ nói máy lạnh trên là của Đ. Tuy nhiên, Phạm Hồng S không thừa nhận đã mua máy lạnh trên của Đ. Do đó không có căn cứ để khởi tố S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với người đàn ông tên C đã mua máy laptop Dell; người đàn ông thu mua phế liệu mà S đã bán tài sản trộm cắp và người đàn ông tên Cường đã cho S mượn xe làm phương tiện phạm tội đều không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây kim màu đỏ đen và 01 mỏ lết bằng kim loại màu xám là công cụ phạm tội, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật; Đối với 01 giấy chứng nhận kết hôn số 170 do UBND huyện L cấp ngày 26/08/2010; 01 sổ hộ khẩu số 190318337 do Cao Minh Đ làm chủ hộ; 01

giấy khai S số 191/2012 mang tên Cao Minh Đ; 01 hợp đồng ủy quyền đất giữa ông Lê Đắc S và bà Nguyễn Thị H đã được thu hồi và trả lại cho bà H- ông Đ vào ngày 06/4/2020; Đối với 01 loa thùng kéo màu đen; 01 khung sườn xe máy hiệu Suzuki Viva màu xanh nhạt; 01 động cơ xe máy Suzuki màu đen; 01 máy khoan cầm tay hiệu Nakida màu xanh; máy cắt lồng hiệu Rown –T4410 màu xám đen; 01 máy cắt hiệu Max màu đỏ và 01 biển số xe 68U5-0128, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bà Tạ Thị H và ông Cao Minh Đ vào ngày 03/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Tạ Thị H và ông Cao Minh Đ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N, bà G và chị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị tòa án tuyên buộc các bị cáo Phan Công Đ nộp lại số tiền 3.900.000 đồng và bị cáo Nguyễn Phước S nộp lại số tiền 3.300.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phan Công Đ và Đặng Phước S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tang vật của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lúc 13 giờ ngày 18/01/2020 tại nhà của vợ chồng bà Tạ Thị H và ông Cao Minh Đ ở xóm Gò Bà Ký, xã Long Phước, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Phan Công Đ và Đặng Phước S có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 tivi hiệu Samsung 40 Inch màu đen; 01 bộ máy lạnh hiệu Nagakawa –NS-C09TL màu trắng; 01 màn hình máy tính; 01 CPU màu đen; 01 loa thùng xách tay màu đen; 01 xe mô tô hiệu Suzuki Viva màu xanh, biển số 68U5-0128; 01 rơ moóc tự chế làm bằng sắt nặng 60 kg; 01 máy cắt bàn hiệu FEG màu xanh; 01 máy khoan cầm tay hiệu Nakida màu xanh đen; 01 máy mài cầm tay hiệu FEG màu xanh; 01 máy mài cầm tay hiệu Max màu đỏ; 01 máy cắt lồng hiệu Rown –T4410 màu xám; 01 laptop hiệu Dell màu xanh đen có tổng trị giá tài sản là 16.900.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Công Đ và Đặng Phước S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Phan Công Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

nhằm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Đ là người khởi xướng và trực tiếp chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi phạm tội còn bị cáo S là người có tiền sự và nhân thân không tốt. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Đoàn Văn N, Lê Thị G và Nguyễn Thị Bích H không biết tài sản Đ mang đến bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Đối với Phạm Hồng S: Đ khai nhận khi mang máy lạnh hiệu Nagakawa đến bán cho S với giá 2.000.000 đồng, Đ chỉ nói máy lạnh trên là của Đ. Tuy nhiên Phạm Hồng S không thừa nhận đã mua máy lạnh trên của Đ. Do đó không có căn cứ để khởi tố Sang về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[7] Đối với người đàn ông tên Cường đã mua máy laptop Dell; người đàn ông thu mua phế liệu mà S đã bán tài sản trộm cắp và người đàn ông tên Cường đã cho S mượn xe làm phương tiện phạm tội đều không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau là đúng quy định.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 cây kim màu đỏ đen và 01 mỏ lết bằng kim loại màu xám không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Buộc các bị cáo Phan Công Đ nộp lại số tiền 3.900.000 đồng và bị cáo Nguyễn Phước S nộp lại số tiền 3.300.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị hại bà Tạ Thị H và ông Cao Minh Đ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N, bà G và chị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xét.

[9] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Công Đ và Đặng Phước S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Công Đ **01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2020.

3 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phước S **01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2020.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cây kim màu đỏ đen và 01 mỏ lết bằng kim loại màu xám, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo biên bản bàn giao tang vật ngày 04 tháng 5 năm 2020.

Buộc bị cáo Phan Công Đ nộp lại số tiền 3.900.000 đồng và bị cáo Nguyễn Phước S nộp lại số tiền 3.300.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có đề sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Công Đ và Đặng Phước S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ba

Lê Thị Ánh Sáng

Bùi Thị Minh Thảo